

Bản án số: 36/2021/HS-ST

Ngày: 15- 10-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Tiềm;

2. Ông Trần Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

LÊ THỊ HỒNG H; sinh năm 1998;

Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang; CMND số 312362484; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: lớp 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Lê Ngọc O và bà: Lê Thị Hồng P; Chồng: Lê Văn V; Bị cáo có 02 con: lớn sinh 2015, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: chị Hà Phương T, sinh năm 1996; vắng mặt.

Địa chỉ: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1965.; vắng mặt.

Địa chỉ: ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Hồng H đang học việc tại tiệm nail Nhi do chị Hà Phương T làm chủ. Khoảng 10 giờ ngày 10/7/2020, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63B4-9529 đến tiệm

để học; khoảng 16 giờ cùng ngày, H đứng cạnh tủ kính trưng bày dụng cụ trong tiệm thì nhìn thấy túi xách của chị T bên trong có tiền nên nảy sinh ý định lấy tiền trong túi xách, H dùng tay phải cầm băng trưng bày mẫu móng tay che trước người, tay trái đưa vào túi xách lấy cọc tiền rồi giấu trong túi quần bên trái rồi quay lại học việc như bình thường.

Đến khoảng 17 giờ thì H đi về và đến nhà chị Đặng Thị L và kiểm tra số tiền lấy được là 23.300.000 đồng, H lấy thêm tiền cá nhân để vào cho đủ 30.000.000 đồng định trả cho chị L nhưng do chị L không có nhà nên H để tiền dưới lu nước rồi điện thoại cho chị L biết. Đến 22 giờ ngày 10/7/2020, Lê Thị Hồng H được sự động viên của chồng đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy khai nhận đã chiếm đoạt tiền của chị T nhưng cho lời khai gian dối rằng đem số tiền trộm cắp được đi đến Bưu điện Cai Lậy để chuyển tiền trả nợ cho anh Nguyễn Thanh T ở thành phố Mỹ Tho.

Ngày 12/7/2020, chị L thông báo cho H biết là tiền của bà Nguyễn Thị Ánh T cho mượn và kêu H đến lấy, H đến lấy số tiền trên đem đến trả cho bà T.

Sau đó H bỏ trốn khỏi địa phương không rõ lý do nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an ra quyết định truy nã ngày 10/01/2021, H đến đầu thú vào ngày 03/02/2020.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSTXCL ngày 27/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy để xét xử Lê Thị Hồng H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ y nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị Hồng H phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và xử phạt Lê Thị Hồng H từ 06 – 09 tháng tù.

- Bị cáo Lê Thị Hồng H khai nhận: khoảng 16 giờ Ngày 10/7/2020, trong lúc đang học việc tại tiệm nail của chị T đã thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 23.300.000 đồng chị T để trong túi xách như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

- Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong Điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

- Lời khai của bị cáo Lê Thị Hồng H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định: vào khoảng 16 giờ ngày 10/7/2020, bị cáo Lê Thị Hồng H có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 23.300.000 đồng của chị Hà Phương T để trong túi xách đặt trong tủ kính trưng bày sản phẩm, bị cáo đã sử dụng số tiền chiếm đoạt được đem trả nợ cho bà Nguyễn Thị Ánh T.

- Khi thực hiện hành vi chiếm số tiền của chị T, bị cáo Lê Thị Hồng H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

- Hành vi của bị cáo Lê Thị Hồng H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ quy kết bị cáo Lê Thị Hồng H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận không nói với bà Đặng Thị L và bà Nguyễn Thị Ánh T biết trong số tiền đã trả cho bà H có 23.300.000 đồng do bị cáo trộm cắp của chị T mà có nên Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố ra trước Tòa án để xét xử bị cáo Lê Thị Hồng H về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm.

[3] Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Thị Hồng H do bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho chị T, bị cáo mới lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng: trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai báo gian dối, gây khó khăn trong việc thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây cản trở cho hoạt động điều tra nên không được xem xét tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo cũng đã tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Việc bị cáo tự nguyện đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy khai báo khi sự việc đã bị chị Hà Phương T phát hiện và trình báo nên không được xem là tình tiết người phạm tội tự thú, Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Qua xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như xem xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách L bị cáo Lê Thị Hồng H ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo bản thân thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật qua đó nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Xét yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo H tại phiên tòa là không có căn cứ chấp nhận do bị cáo có quyết định truy nã của Công an thị xã Cai Lậy thuộc một trong những trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[5] Trách nhiệm dân sự:

Chị Hà Phương T vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra chị T xác định đã được bị cáo bồi thường đủ số tiền bị chiếm đoạt và bãi nại trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[6] Vật chứng thu giữ:

01 áo thun nữ màu tím, trắng và 01 quần thun dài nữ màu tím trắng bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan tội phạm nên trả lại cho bị cáo là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức Thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy đã phân tích chứng cứ xác định bị cáo Lê Thị Hồng H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Tuyên bố bị cáo Lê Thị Hồng H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam để thi hành án.

2- Án phí:

Bị cáo Lê Thị Hồng H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/- Trả lại cho bị cáo 01 cái áo thun nữ dài tay màu tím, trắng và 01 cái quần thun dài màu tím trắng.

4/- Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Bà T có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỒ THỊ ÁNH T